

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2021/HS-PT

Ngày: 04-02-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phụng.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân; Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 397/2020/TLPT-HS ngày 31/12/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 8, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm 1964; bị cáo có chồng là Trần Văn G, sinh năm 1990 (đang ở huyện B, tỉnh Thái Nguyên); có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017, hiện cư trú: Thôn 8, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tiền sự, tiền án: Không; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin kể từ ngày 05/8/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn bị cáo Nguyễn Minh Hùng T1 nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/4/2020, Nguyễn Minh Hùng T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47T1-223.12, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu xám chở Nguyễn Thị Thanh T đi từ nhà của T ở thôn 8, xã T đến khu vực chợ Việt Đức V1, ở Quốc lộ 27 thuộc địa bàn xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để gặp một người đàn ông tên thường gọi là “C” (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*), mua 01 gói ma túy đá của đối tượng “C” với giá là 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua ma túy xong, cả hai quay về nhà của T tại thôn 8, xã T, tại đây T1 chia gói ma túy nêu trên thành nhiều phần đựng trong nhiều gói nylon nhỏ với mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác để kiếm tiền lãi. Sau khi T1 chia ma túy xong, T lấy 01 gói nylon có chứa ma túy bỏ riêng ra bên ngoài để bán cho Trịnh Đình T, số ma túy còn lại T và T1 thống nhất đem cất giấu ở trên bình tắm nóng lạnh, bên trong nhà tắm của T.

Đến 15 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà mình để chờ Trịnh Đình T đến mua ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Cư Kuin kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 01 gói nylon, bên trong chứa tinh thể màu trắng; đồng thời tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của T thì phát hiện, thu giữ và niêm phong: 01 gói nylon màu trắng, bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, chứa chất tinh thể màu trắng và 03 gói nylon màu vàng được dán kín (bên trong có 09 (chín) gói nylon màu trắng, có chứa tinh thể màu trắng); 01 ống thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài có ghi chữ “Bộ thực hành tiếng Việt và Toán”, bên trong có chứa 01 chiếc kéo màu xanh, 09 gói nylon màu trắng không chứa gì bên trong, 04 lưỡi dao lam được bọc trong một tờ giấy màu nâu đỏ, 01 nắp chai nhựa màu vàng bên trên đục 02 lỗ, 01 cuốn vở ô ly nhãn hiệu “Hòa Bình”, bên trong ghi chép lại nội dung tên người mua ma túy và số tiền bán ma túy.

Quá trình điều tra, các bị cáo T và T1 khai nhận: Ngoài hành vi mua ma túy nêu trên, thì vào ngày 04/4/2020, T1 sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47T1-223.12, nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE, màu xám đen chở T đi đến khu vực đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp và mua của đối tượng “Cún” 01 gói ma túy với giá là 2.200.000 đồng (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, hai đối tượng đem ma túy về nhà của T, sau đó T1 đã chia gói ma túy nêu trên thành nhiều gói nhỏ và cất giấu trong khu vực nhà ở của T chờ bán cho các con

nghiện nhằm thu lợi bất chính. Cả hai thỏa thuận, T là người trực tiếp thỏa thuận số lượng ma túy, giá tiền và địa điểm giao ma túy cho người mua; người đi giao ma túy có thể là T hoặc T1; số tiền thu được từ việc bán ma túy sẽ giao cho T cất giữ và dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2020 đến ngày 16/4/2020, T và T1 đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, gồm:

Vụ thứ nhất: T và T1 bán ma túy cho một người phụ nữ mà trong sổ theo dõi bị cáo T ghi là “Chị HT” (*không xác định được nhân thân, lý lịch*), ở xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk 02 lần, lần thứ nhất bán với giá là 300.000 đồng /01 gói ma túy; lần thứ hai với giá 500.000 đồng /01 gói ma túy; tổng số tiền thu được là 800.000 đồng.

Vụ thứ hai: T1 trực tiếp bán ma túy cho một người đàn ông tên P (*không xác định được nhân thân, lý lịch*), ở xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk 01 lần, với giá là 500.000 đồng /01 gói ma túy;

Vụ thứ ba: T1 trực tiếp giao ma túy cho Trịnh Đình T là 02 lần, lần thứ nhất bán với giá là 300.000 đồng /01 gói ma túy, lần thứ hai bán với giá là 400.000 đồng/01 gói ma túy; tuy nhiên do Trọng nợ lại số tiền là 100.000 đồng nên tổng số tiền T1 đưa cho T là 600.000 đồng;

Vụ thứ tư: T trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Tấn H 02 lần, lần thứ nhất với giá là 200.000 đồng /01 gói ma túy, lần thứ hai với giá là 300.000 đồng /01 gói ma túy; tổng số tiền thu được là 500.000 đồng;

Vụ thứ năm: T1 trực tiếp giao ma túy cho Lê Thanh T 01 lần, với giá là 150.000 đồng /01 gói ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ, nhưng không xác định được các đối tượng là một người phụ nữ và một người đàn ông tên Phiêu, sống tại xã T, thành phố B có nhân thân, lai lịch như thế nào nên không đủ căn cứ để chứng minh việc T và T1 đã bán ma túy cho những đối tượng nêu trên. Ngoài ra, T và T1 còn lấy một phần trong số ma túy đã mua và sử dụng chung với các đối tượng khác là Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Tấn D các đối tượng tên Thăng và Hiền (*đều không xác định được nhân thân, lý lịch*) ở tại nhà của T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã thu giữ: 01 gói nylon màu trắng, kích thước (2x1,5)cm, bên trong có chứa 0,0787 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 gói nylon màu trắng, kích thước (6,5x6x2,2)cm; 01 gói nylon (*loại túi Zipper*) 01 đầu gói nylon có khóa miết màu đỏ, kích thước (3,9x3,8)cm bên trong có chứa khối lượng 0,0997 gam, loại Methamphetamine; 03 gói nylon màu vàng, có kích thước lần lượt là (4,2x5,4)cm, (5,5x5,4)cm và (5,2x6,4)cm; 09 gói nylon màu trắng có cùng kích thước (2x1,5)cm, đựng trong 01

gói lynon, có ký hiệu “NS3A007989” bên trong có chứa tổng khối lượng 0,7640 gam, loại Methamphetamine, tất cả các vật chứng nêu trên được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin niêm phong trong 01 phong bì thư và 01 (một) hộp giấy); 01 ống thủy tinh; 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài có ghi chữ “Bộ thực hành T1g Việt và Toán”, bên trong có chứa 01 chiếc kéo màu xanh; 09 gói nylon màu trắng không chứa gì bên trong; 04 lưỡi dao lam được bọc trong một tờ giấy màu nâu đỏ; 01 nắp chai nhựa màu vàng bên trên đục 02 lỗ; 01 cuốn vở ô ly nhãn hiệu “Hòa Bình”, bên trong ghi chép lại nội dung tên, số tiền bán ma túy; 01 điện thoại di động màu vàng hồng, bên ngoài có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, bên ngoài có ghi chữ NOKIA, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 353/GĐMT-PC09 ngày 27/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Phong bì - chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0787 gam, loại Methamphetamine. Hộp giấy: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0997 gam, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,7640 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy gửi đi giám định là 0,9424 gam, khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,9674 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2020.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh Hùng T1, tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/12/2020, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra đối với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa xác định các bị cáo T và T1 thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần, mỗi lần các bị cáo chỉ bán ma túy cho một người. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là áp dụng chưa đúng pháp luật. Do đó cần sửa bản án theo hướng áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo chỉ chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên mức án 08 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là cao. Vì vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Mặc dù, bị cáo T1 không kháng cáo. Tuy nhiên, như phân tích ở trên, các bị cáo chỉ phải chịu một tình tiết tăng nặng định khung, do đó mức án cấp sơ thẩm xử bị cáo T1 08 năm 06 tháng tù là cao. Vì vậy, cần sửa hình phạt áp dụng đối với bị cáo T1 cho phù hợp.

Từ phân tích và nhận định ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo T1.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Hùng T1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/4/2020, sau khi mua ma túy của người đàn ông có tên là Cún, các bị cáo đã mang về nhà T cắt dầu và chia làm nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trong lúc chờ Trịnh Đình T đến mua ma túy thì bị bắt quả tang. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin đã khám xét nơi ở của các bị cáo và thu giữ 0,9424 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,9674 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo còn khai trong thời gian từ ngày 04/4/2020 đến ngày 16/4/2020, bị cáo và Nguyễn Minh Hùng T1 đã mua ma túy của người khác, sau đó chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để thu lợi bất chính số tiền là 2.550.000 đồng, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Thanh T thực hiện 03 lần bán ma túy, còn bị cáo Nguyễn Minh Hùng T1 thực hiện 05 lần bán ma túy. Mỗi lần bán ma túy nói trên các bị cáo chỉ bán cho một người. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo khai, bị cáo và bị cáo T1 đã thực hiện hành vi bán ma túy nhiều lần, mỗi lần các bị cáo chỉ bán ma túy cho một người. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo và T1 đã thực hiện hành vi bán ma túy cho nhiều người trong cùng một lần. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với hai tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là áp dụng chưa đúng pháp luật. Do đó, cần sửa bản án theo hướng bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Nhận thấy, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới xác định bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, song bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ xác định mối quan hệ giữa bị cáo và ông Nguyễn Văn T. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm đã xác định ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặc dù, bị cáo chỉ chịu một tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm c Điều 251 BLHS. Song, mức hình phạt 08 năm tù Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T và mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo T1 là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội các bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Như đã phân tích nhận định ở trên, HĐXX nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về việc sửa bản án về áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Nguyễn Minh Hùng T1 là có căn cứ, cần chấp nhận. Đề nghị, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T và bị cáo T1 của đại diện Viện kiểm sát là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk về áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và bị cáo Nguyễn Minh Hùng T1.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 08 (Tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2020.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Hùng T1 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 05/8/2020.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A.HS Công an huyện Cư Kuin;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Phụng

